

Số: 116/2024/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 335/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Cụ **Trương Thị H**, sinh năm 1935

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Đại diện ủy quyền:** Ông **Bùi Quang N**, sinh năm 1956

Địa chỉ: tổ 2, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Bình Phương T**, sinh năm 1990

Chị **Nguyễn Bình Phương L**, sinh năm 1994

Anh **Nguyễn Bình Phương T**, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1951

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1954

- Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông **Nguyễn Vũ H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

## **2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Xác định hai thửa đất gồm: Thửa số 5, diện tích theo giấy 4.531,0m<sup>2</sup> có diện tích đo đạc thực tế 3.580,1m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 213, 214, 215, 216) và thửa số 23, diện tích theo giấy 4.004,0m<sup>2</sup> có diện tích đo đạc thực tế 3.562m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 217, 218), cùng tờ bản đồ MLBC2, tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do cụ Nguyễn Văn B đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy cấp ngày 07/8/2008 là di sản của cụ Nguyễn Văn B chết để lại chưa chia. Tiến hành chia cụ thể:

- + Chia cho ông Nguyễn Văn C được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 844,8m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 213) nằm trong thửa đất số 5 và phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 2.577,5m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 217) nằm trong thửa đất số 23.
- + Chia cho bà Nguyễn Thị C được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.252,6m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 214) nằm trong thửa đất số 5.
- + Chia cho chị Nguyễn Bình Phương T được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 486,0m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 215) nằm trong thửa đất số 5.
- + Chia cho bà Nguyễn Thị K được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 996,7m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 216) nằm trong thửa đất số 5.
- + Chia cho ông Nguyễn Vũ H được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 984,5m<sup>2</sup> (ký hiệu là thửa 218) nằm trong thửa đất số 23.

Ông C, bà C, chị T, bà K, ông H được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Vị trí và tứ cận của các phần đất trên được thể hiện tại các Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất cùng ngày 23/8/2024, các Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất cùng ngày 27/8/2024, Mảnh trích đo địa chính số 216-2024 được duyệt ngày 29/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

Đối với căn nhà, cây trồng và các tài sản trên đất các đương sự có tên nêu trên thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

### ***Về án phí:***

- Hoàn lại cho cụ H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004025 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.
- Ông C chịu 27.135.075 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông có đơn xin miễn nộp án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí phải nộp theo luật định.
- Bà C phải chịu 17.031.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Chị T phải chịu 7.290.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà K phải chịu 13.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà có đơn xin miễn nộp án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí phải nộp theo luật định.
- Ông H phải chịu 8.614.375 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## **3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế

Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

